

Số: /HD-BCĐ  
V/v hướng dẫn bình xét các danh hiệu  
văn hóa năm 2020

Mường Khương, ngày tháng 10 năm 2020

Kính gửi:

- Các cơ quan, đoàn thể, lực lượng vũ trang ;
- UBND các xã, thị trấn;
- Các đơn vị, trường học, trạm y tế, doanh nghiệp trên địa bàn huyện.

Căn cứ Thông tư hướng dẫn của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết về tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục hồ sơ công nhận các danh hiệu: Gia đình văn hóa; Thôn, tổ dân phố văn hóa; Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa; Xã đạt chuẩn văn hóa Nông thôn mới;

Căn cứ Hướng dẫn số 07/HD-BCĐ ngày 02/10/2020 của BCĐ phong trào TĐĐKXDĐSVH và công tác gia đình tỉnh Lào Cai về hướng dẫn thực hiện bình xét các danh hiệu văn hóa năm 2020;

Ban chỉ đạo phong trào Toán dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư huyện Mường Khương hướng dẫn UBND các xã, thị trấn, các cơ quan, đoàn thể, LLVT, các đơn vị, trường học, trạm y tế, doanh nghiệp về việc thực hiện bình xét và công nhận các danh hiệu văn hóa năm 2020 như sau:

## **I. Nội dung, thời gian thực hiện, thành phần hồ sơ công nhận các danh hiệu văn hóa năm 2020.**

### **1. Danh hiệu “Gia đình văn hóa”**

- Việc bình xét Danh hiệu Gia đình văn hóa năm 2020, thực hiện theo Nghị định 122/2018/NĐ- CP ngày 17/9/2018 của Chính phủ và Hướng dẫn số 21/HD-BCĐ ngày 21/02/2020 của BCĐ phong trào TĐĐKXDĐSVH và công tác gia đình huyện Mường Khương về hướng dẫn thực hiện phong trào TĐĐKXDĐSVH năm 2020.

- Thời gian thực hiện: Ban chỉ đạo các xã, thị trấn thực hiện bình xét và ban hành Quyết định công nhận danh hiệu “Gia đình Văn hóa” năm 2020 **xong trước ngày 30/10/2020.**

### **2. Danh hiệu “Thôn văn hóa”, “Tổ dân phố văn hóa”**

- Việc bình xét và đề nghị công nhận “Thôn, Tổ dân phố văn hóa” thực hiện theo Nghị định 122/2018/NĐ- CP ngày 17/9/2018 của Chính phủ và Hướng dẫn số 21/HD-BCĐ ngày 21/02/2020 của BCĐ phong trào TĐĐKXDĐSVH và công

tác gia đình huyện Mường Khương về hướng dẫn thực hiện phong trào TĐĐKXDĐSVH năm 2020.

- Thời gian thực hiện: BCĐ phong trào các xã, thị trấn thực hiện bình xét, đánh giá, chấm điểm thôn, tổ dân phố và hoàn thiện hồ sơ đề nghị Chủ tịch UBND huyện công nhận danh hiệu “Thôn, Tổ dân phố” **xong trước ngày 25/11/2020.**

- Thành phần hồ sơ bao gồm như sau:

(1). *Tờ trình của UBND xã, thị trấn đề nghị Chủ tịch UBND huyện công nhận danh hiệu Thôn, Tổ dân phố văn hóa năm 2020(01 bản).*

(2). *Biên bản họp xét của UBND các xã, thị trấn (theo mẫu số 09 Nghị định số 122/2018/NĐ-CP).*

(3). *Biểu tự đánh giá thực hiện và biểu thang điểm áp dụng bình xét Khu dân cư văn hoá của các thôn, tổ dân phố (01 bản theo mẫu số 05 và 01 bản theo mẫu của Nghị định số 122/2018/NĐ-CP).*

### **3. Danh hiệu “Cơ quan đạt chuẩn văn hóa”, “Đơn vị đạt chuẩn văn hóa”, “Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa”**

- Cơ quan, đơn vị được công nhận là “Cơ quan đạt chuẩn văn hóa”, “Đơn vị đạt chuẩn văn hóa”, “Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa” thực hiện theo Thông tư số 08/2014/TT-BVHTTDL ngày 24/9/2014 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Hướng dẫn số 21/HD-BCĐ ngày 21/2/2020 của BCĐ phong trào TĐĐKXDĐSVH và công tác gia đình huyện Mường Khương về hướng dẫn thực hiện phong trào TĐĐKXDĐSVH năm 2020.

- Thời gian thực hiện đánh giá, tự chấm điểm cơ quan, đơn vị văn hóa **xong trước ngày 25/11/2020.**

- Thành phần hồ sơ bao gồm như sau:

(1). *Văn bản đề nghị của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị (01 bản).*

(2). *Báo cáo thành tích xây dựng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa có xác nhận của Thủ trưởng cơ quan, tổ chức cấp trên trực tiếp của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp (01 bản)..*

(3). *Bảng chấm điểm cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hóa (01 bản theo mẫu phụ biểu số 02 hướng dẫn số 21 /HD-BCĐ ngày 21 /02/2020 của BCĐ).*

### **4. Danh hiệu “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới”**

- Xã được công nhận là “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới” thực hiện theo Thông tư số 17/2011/TT-BVHTTDL ngày 02/12/2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Hướng dẫn số 21/HD-BCĐ ngày 21/02/2020 của BCĐ phong trào TĐĐKXDĐSVH và công tác gia đình huyện Mường Khương về hướng dẫn thực hiện phong trào TĐĐKXDĐSVH năm 2020.

- Thời gian thực hiện: Từ ngày **10/11-25/11/2020.**

- Thành phần hồ sơ gồm:

(1). Tờ trình đề nghị công nhận của UBND xã, thị trấn(01 bản).

(2). Báo cáo thành tích xây dựng “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới” năm 2020 (01 bản).

## **5. Nơi nhận và thời gian tiếp nhận hồ sơ**

- **Nơi nhận hồ sơ:** Bộ phận một cửa của UBND huyện Mường Khương tại Tầng 1, Trụ sở Buu điện huyện Mường Khương, số 282, Đường Giải Phóng 11-11, thị trấn Mường Khương, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai.

- **Thời gian:** Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp từ **7h30’ ngày 01/12/2020** đến **16h30’ ngày 04/12/2020**.

\* *Lưu ý:* Các cơ quan, đơn vị, Lực lượng vũ trang, doanh nghiệp, UBND các xã, thị trấn nộp hồ sơ trực tiếp tại bộ phận một cửa.

## **II. Tổ chức thực hiện**

### **1. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn**

UBND các xã, thị trấn, Ban Chỉ đạo phong trào TDĐKXDĐSVH và công tác gia đình các xã, thị trấn, tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện Nghị định 122/2018/NĐ-CP; Hướng dẫn số 21/HD-BCĐ; Thông tư số 08/2014/TT-BVHTTDL; Thông tư số 17/2011/TT-BVHTTDL và các văn bản liên quan. Chỉ đạo, hướng dẫn các thôn, tổ dân phố, tổ chức thực hiện và triển khai Hội nghị bình xét đảm bảo các nội dung sau:

- Nêu đầy đủ, quán triệt chặt chẽ các tiêu chuẩn Gia đình văn hóa, Thôn văn hóa, Tổ dân phố văn hóa;

- Đánh giá nhận xét việc thực hiện các nhiệm vụ ở khu dân cư năm 2020 của các hộ gia đình;

- Thông báo các trường hợp vi phạm pháp luật, vi phạm các quy định về an toàn giao thông, vi phạm về quy hoạch, đất đai, xây dựng và trật tự đô thị, vệ sinh môi trường...

- Danh sách dự kiến các hộ gia đình đủ tiêu chuẩn đạt Gia đình văn hóa, số hộ cần nhắc nhở, số hộ không đủ tiêu chuẩn... đưa ra để thảo luận dân chủ, công bằng.

Tổ chức họp thôn, tổ dân phố công bố Quyết định của Chủ tịch UBND xã, thị trấn công nhận danh hiệu Gia đình văn hoá năm 2020, hoặc lồng ghép vào Ngày Hội Đại đoàn kết toàn dân (18/11). Đồng thời nhân dân thi đua xây dựng danh hiệu các danh hiệu văn hoá năm 2021.

Ban chỉ đạo phong trào TDĐKXDĐSVH và công tác Gia đình các xã, thị trấn gửi báo cáo kết quả thực hiện phong trào TDĐKXDĐSVH năm 2020 và các Quyết định công nhận danh hiệu “Gia đình Văn hóa” năm 2020, Quyết định Khen thưởng các hộ gia đình đạt danh hiệu “Gia đình Văn hóa tiêu biểu” 3 năm, về BCĐ huyện, qua Phòng Văn hóa và Thông tin- cơ quan thường trực BCĐ để tổng hợp trước ngày **04/12/2020**.

## **2. Các cơ quan, đoàn thể, LLVT, đơn vị,...doanh nghiệp**

Tổ chức thực hiện đánh giá, tổng kết phong trào thi đua xây dựng cơ quan đơn vị đạt danh hiệu “Cơ quan văn hóa” năm 2020, phát động thi đua thực hiện xây dựng cơ quan văn hóa năm tiếp theo.

*(Gửi kèm danh sách các thôn, TDP, các cơ quan đơn vị đã đăng ký xây dựng các danh hiệu văn hóa năm 2020; Biểu tự chấm điểm của các cơ quan, đơn vị).*

Trên đây là hướng dẫn bình xét các danh hiệu văn hóa năm 2020 của Ban chỉ đạo phong trào TĐĐKXDĐSVH và công tác Gia đình huyện Mường Khương, đề nghị các cơ quan, đoàn thể, LLVT, UBND các xã, thị trấn, các đơn vị, doanh nghiệp triển khai thực hiện đúng thời gian quy định./.

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- Các cơ quan thành viên BCD;
- Lưu: VT, BCD, PVH.

**TM. BCD PT TĐĐKXDĐSVH  
VÀ CÔNG TÁC GIA ĐÌNH  
TRƯỞNG BAN**

**PHÓ CHỦ TỊCH UBND HUYỆN  
Tô Việt Thành**

**DANH SÁCH****153 Thôn, Tổ dân phố đăng ký xây dựng****danhiệu “Thôn Văn hóa”, “Tổ dân phố Văn hóa” năm 2020**

*(Kèm theo Hướng dẫn số /HD-BCĐ, ngày /10/2020 của Ban chỉ đạo PT  
TĐĐKXDĐSVH và công tác gia đình)*

1. Thôn Cốc Chứ, xã Bản Lầu.
2. Thôn Na Lốc 1, xã Bản Lầu.
3. Thôn Na Lốc 2, xã Bản Lầu.
4. Thôn Na Lốc 3, xã Bản Lầu.
5. Thôn Na Lốc 4, xã Bản Lầu.
6. Thôn Na Nhung, xã Bản Lầu.
7. Thôn Lùng Cầu, xã Bản Lầu.
8. Thôn Na Lin, xã Bản Lầu.
9. Thôn Trung tâm, xã Bản Lầu.
10. Thôn Na Pao, xã Bản Lầu.
11. Thôn Đồi Gianh, xã Bản Lầu.
12. Thôn Cốc Phương, xã Bản Lầu.
13. Thôn Pạc Bo, xã Bản Lầu.
14. Thôn Na Mạ 1, xã Bản Lầu.
15. Thôn Na Mạ 2, xã Bản Lầu.
16. Thôn Thịnh Ôi, xã Bản Xen.
17. Thôn Na Phả, xã Bản Xen.
18. Thôn Na Vai, xã Bản Xen.
19. Thôn Na Nổi, xã Bản Xen.
20. Thôn Bản Xen, xã Bản Xen.
21. Thôn Phẳng Tao, xã Bản Xen.
22. Thôn Suối Thầu, xã Bản Xen.
23. Thôn Tảo Giàng, xã Lùng Vai.
24. Thôn Bò Lũng, xã Lùng Vai.
25. Thôn Lùng Vai, xã Lùng Vai.
26. Thôn Cốc Phúng, xã Lùng Vai.
27. Thôn Trung Tâm, xã Lùng Vai.
28. Thôn Đồng Cắm A, xã Lùng Vai.
29. Thôn Bản Sinh, xã Lùng Vai.
30. Thôn Na Lang, xã Lùng Vai.
31. Thôn Giáp Cư, xã Lùng Vai.
32. Thôn Chợ Chậu, xã Lùng Vai.
33. Thôn Cốc Cái, xã Lùng Vai.
34. Thôn Na Hạ, xã Lùng Vai.
35. Thôn Cốc Lầy, xã Lùng Vai.

- 36.Thôn Tà San, xã Lùng Vai.
- 37.Thôn Lao Hâu, xã Thanh Bình.
- 38.Thôn Sín Hồ, xã Thanh Bình.
- 39.Thôn Sín Chải, xã Thanh Bình.
- 40.Thôn Thính Chéng, xã Thanh Bình.
- 41.Thôn Nậm Rúp, xã Thanh Bình.
- 42.Thôn Tả Thên A, xã Thanh Bình.
- 43.Thôn Nậm Pản, xã Thanh Bình.
- 44.Thôn Pờ Hồ, xã Thanh Bình.
- 45.Thôn Cốc Ngù, xã Nậm Cháy.
- 46.Thôn Lùng Phìn A, xã Nậm Cháy.
- 47.Thôn Sảng Lùng Phìn, xã Nậm Cháy.
- 48.Thôn Lao Chải, xã Nậm Cháy.
- 49.Thôn Sín Chải, xã Nậm Cháy.
- 50.Thôn Gia Khâu A, xã Nậm Cháy.
- 51.Thôn Mào Phìn, xã Nậm Cháy.
- 52.Thôn Sấn Pản, xã Nậm Cháy.
- 53.Thôn Cốc Râm, xã Nậm Cháy.
- 54.Thôn Gia khâu B, xã Nậm Cháy.
- 55.Thôn Nậm Cháy, xã Nậm Cháy.
- 56.Tổ dân phố Na Bủ- Hàm Rồng, Thị trấn Mường Khương.
- 57.Tổ dân phố Xóm Chợ, Thị trấn Mường Khương.
- 58.Tổ dân phố Tùng Lâu, Thị trấn Mường Khương.
- 59.Tổ dân phố Xóm Mới, Thị trấn Mường Khương.
- 60.Tổ dân phố Phố Cũ, Thị trấn Mường Khương.
- 61.Tổ dân phố Sàng Chải, Thị trấn Mường Khương.
- 62.Tổ dân phố Na Khui, Thị trấn Mường Khương.
- 63.Tổ dân phố Mã Tuyên, Thị trấn Mường Khương.
- 64.Tổ dân phố Na Đầy, Thị trấn Mường Khương.
- 65.Thôn Sa Pả, Thị trấn Mường Khương.
- 66.Thôn Dê Chú Thàng, Thị trấn Mường Khương.
- 67.Thôn Choán Ván, Thị trấn Mường Khương.
- 68.Thôn Chúng Chải A, Thị trấn Mường Khương.
- 69.Thôn Chúng Chải B, Thị trấn Mường Khương.
- 70.Thôn Sả Hồ, Thị trấn Mường Khương.
- 71.Thôn Lao Chải, Thị trấn Mường Khương.
- 72.Thôn Tả Chu Phùng, xã Tung Chung Phố.
- 73.Thôn Páo Tùng, xã Tung Chung Phố.
- 74.Thôn Cán Hồ, xã Tung Chung Phố.
- 75.Thôn Lũng Pâu, xã Tung Chung Phố.
- 76.Thôn Nàn Tiêu Hồ, xã Tung Chung Phố.
- 77.Thôn Vả Thàng, xã Tung Chung Phố.
- 78.Thôn Văng Leng, xã Tung Chung Phố.
- 79.Thôn Séo Tùng, xã Tung Chung Phố.

- 80.Thôn Pạc Trà, xã Năm Lư.
- 81.Thôn Tả Thèn, xã Năm Lư.
- 82.Thôn Cốc Mạc, xã Năm Lư.
- 83.Thôn Năm Oọc, xã Năm Lư.
- 84.Thôn Pạc Ngam, xã Năm Lư.
- 85.Thôn Cốc Chứ, xã Năm Lư.
- 86.Thôn Ngam Lâm, xã Năm Lư.
- 87.Thôn Lùng Húi, xã Năm Lư.
- 88.Thôn Sao Cô Sín, xã Năm Lư.
- 89.Thôn Thàng Chư Pén, xã Tả Ngài Chồ.
- 90.Thôn Xà Khái Túng, xã Tả Ngài Chồ.
- 91.Thôn Tả Lủ, xã Tả Ngài Chồ.
- 92.Thôn Sín Chải A, xã Tả Ngài Chồ.
- 93.Thôn Sín Chải B, xã Tả Ngài Chồ.
- 94.Thôn Bản Phó, xã Tả Ngài Chồ.
- 95.Thôn Hoàng Phìn Chải, xã Tả Ngài Chồ.
- 96.Thôn Sừ Ma Túng, xã Tả Ngài Chồ.
- 97.Thôn Máo Chóa Sủ, xã Tả Ngài Chồ.
- 98.Thôn Pha Long 1, xã Pha Long.
- 99.Thôn Pha Long 2, xã Pha Long.
100. Thôn Nì Sĩ 1+4, xã Pha Long.
101. Thôn Lò Cồ Chin, xã Pha Long.
102. Thôn Tả Lùng Thắng, xã Pha Long.
103. Thôn Lao Ma Chải, xã Pha Long.
104. Thôn Sả Chải, xã Pha Long.
105. Thôn Pao Pao Chải, xã Pha Long.
106. Thôn Lò Suối Túng, xã Pha Long.
107. Thôn Dìn Chin, xã Dìn Chin.
108. Thôn Ngài Thâu, xã Dìn Chin.
109. Thôn Lùng Sán Chồ, xã Dìn Chin.
110. Thôn Lò Sừ Thàng, xã Dìn Chin.
111. Thôn Cốc Cáng, xã Dìn Chin.
112. Thôn Mào Sao Chải, xã Dìn Chin.
113. Thôn Thái Giàng Chải, xã Tả Gia Khâu.
114. Thôn Sín Pao Chải, xã Tả Gia Khâu.
115. Thôn Lao Chải, xã Tả Gia Khâu.
116. Thôn Pạc Tà, xã Tả Gia Khâu.
117. Thôn Tả Gia Khâu, xã Tả Gia Khâu.
118. Thôn Na Mãng, xã Tả Gia Khâu.
119. Thôn Vũ Sà, xã Tả Gia Khâu.
120. Thôn Lao Tô Chải, xã Tả Gia Khâu.
121. Thôn Na Cạp, xã Lùng Khẩu Nhìn.
122. Thôn Thái Giàng Chải, xã Lùng Khẩu Nhìn. Cai.
123. Thôn Lùng Khẩu Nhìn, xã Lùng Khẩu Nhìn.

124. Thôn Sín Lùng Chải, xã Lùng Khấu Nhin.
  125. Thôn Ma Ngán A, xã Lùng Khấu Nhin.
  126. Thôn Ma Ngán B, xã Lùng Khấu Nhin.
  127. Thôn Chu Lìn Phó, xã Lùng Khấu Nhin.
  128. Thôn Nậm Đó , xã Lùng Khấu Nhin.
  129. Thôn Na Vang, xã Lùng Khấu Nhin.
  130. Thôn Lùng Chéng Nùng, xã Cao Sơn.
  131. Thôn Ngải Phóng Chồ, xã Cao Sơn.
  132. Thôn Lò Suối Túng, xã Cao Sơn.
  133. Thôn Pa Cheo Phìn A, xã Cao Sơn.
  134. Thôn Pa Seo Phìn B, xã Cao Sơn.
  135. Thôn Sả Lùng Chéng, xã Cao Sơn.
  136. Thôn Sảng Lùng Chéng, xã Cao Sơn.
  137. Thôn Bãi Bằng, xã La Pan Tẩn.
  138. Thôn La Pa Tẩn, xã La Pan Tẩn.
  139. Thôn Tỉn Thàng, xã La Pan Tẩn.
  140. Thôn Ma Cái Thàng, xã La Pan Tẩn.
  141. Thôn Mừng Lum, xã La Pan Tẩn.
  142. Thôn Sín Chải A, xã La Pan Tẩn.
  143. Thôn Sín Chải B, xã La Pan Tẩn.
  144. Thôn Sà San, xã La Pan Tẩn.
  145. Thôn Cu Ty Chải, xã La Pan Tẩn.
  146. Thôn Sú Dí Phìn, xã Tả Thàng.
  147. Thôn Cán Cấu 2, xã Tả Thàng.
  148. Thôn Tả Thàng, xã Tả Thàng.
  149. Thôn Bản Phó, xã Tả Thàng.
  150. Thôn Páo Máo Phìn A, xã Tả Thàng.
  151. Thôn Páo Máo Phìn B, xã Tả Thàng.
  152. Thôn Cán Cấu 1, xã Tả Thàng.
  153. Thôn Lầu Thí Chải, xã Tả Thàng./.
-



## **DANH SÁCH**

**135 Cơ quan, đơn vị, LLVT, trạm y tế, trường học**

**Đăng ký xây dựng danh hiệu “Cơ quan văn hóa” năm 2020**

*(Kèm theo Hướng dẫn số /HD-BCĐ, ngày /10/2020 của Ban chỉ đạo PT  
TĐĐKXDĐSVH và công tác gia đình)*

### **I. THỊ TRẤN MƯỜNG KHƯƠNG**

1. Văn phòng Huyện ủy Mường Khương.
2. Ủy ban kiểm tra Huyện ủy Mường Khương.
3. Ban Tổ chức Huyện ủy Mường Khương.
4. Ban Dân vận Huyện ủy Mường Khương.
5. Ban Tuyên giáo Huyện ủy Mường Khương.
6. Ủy ban mặt trận Tổ quốc huyện Mường Khương.
7. Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện Mường Khương.
8. Hội Cựu chiến binh huyện Mường Khương.
9. Hội Nông dân huyện Mường Khương.
10. Huyện Đoàn Mường Khương.
11. Liên Đoàn lao động huyện Mường Khương.
12. Trung tâm Bồi dưỡng Chính trị huyện Mường Khương.
13. Công an huyện Mường Khương.
14. Ban Chỉ huy Quân sự huyện Mường Khương.
15. Văn phòng HĐND - UBND huyện Mường Khương.
16. Phòng Nội vụ huyện Mường Khương.
17. Phòng Tư pháp huyện Mường Khương.
18. Thanh tra huyện Mường Khương.
19. Phòng Dân Tộc huyện Mường Khương.
20. Phòng Kinh tế - Hạ tầng huyện Mường Khương.
21. Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Mường Khương.
22. Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện Mường Khương.
23. Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Mường Khương.
24. Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Mường Khương.
25. Phòng Lao động - TBXH huyện Mường Khương.
26. Phòng Văn hóa và Thông tin huyện Mường Khương.
27. Ban quản lý Dự án đầu tư xây dựng huyện Mường Khương.
28. Ban quản lý Chợ Mường Khương, huyện Mường Khương.
29. Trung Tâm Văn hóa, Thể thao, Truyền thông huyện Mường Khương.
30. Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện Mường Khương.
31. Trung tâm Y tế huyện Mường Khương.
32. Bệnh viện Đa khoa huyện Mường Khương.
33. Hội chữ thập đỏ huyện Mường Khương.
34. Hiệu Thuốc huyện Mường Khương.

- 35.Kho Bạc nhà nước huyện Mường Khương.
- 36.Bảo Hiểm xã hội huyện Mường Khương.
- 37.Tòa án nhân dân huyện Mường Khương
- 38.Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Khương.
- 39.Hạt Kiểm lâm, huyện Mường Khương.
- 40.Ngân hàng Chính sách -XH huyện Mường Khương.
- 41.Chi cục Thống kê
- 42.Chi cục Thi hành án
- 43.Bưu điện Mường Khương
- 44.Trường PTDT Nội trú THCS và THPT huyện Mường Khương
- 45.Trung tâm GDNN-GDTX huyện Mường Khương
- 46.UBND thị trấn Mường Khương.
- 47.Trạm Y Tế Thị trấn Mường Khương.
- 48.Trường Mầm non số 1 thị trấn Mường Khương
- 49.Trường mầm non số 2 Thị trấn Mường Khương.
- 50.Trường Tiểu học số 1 thị trấn Mường Khương
- 51.Trường tiểu học số 2 Thị trấn Mường Khương.
- 52.Trường THCS Thị trấn Mường Khương.
- 53.Trường THPT số 1 Mường Khương.

## **II. XÃ BẢN LẦU**

- 54.UBND xã Bản Lầu.
- 55.Trạm Y tế xã Bản Lầu.
- 56.Trường Mầm non xã Bản Lầu.
- 57.Trường Tiểu học xã Bản Lầu.
- 58.Trường THCS xã Bản Lầu.
- 59.Trường Mầm non Na Lốc, xã Bản Lầu.
- 60.Trường THCS Na Lốc, xã Bản Lầu.
- 61.Trường Tiểu học Na Lốc.
- 62.Trường THPT số 2 Mường Khương.

## **III. XÃ BẢN XEN**

- 63.UBND xã Bản Xen.
- 64.Trạm Y tế xã Bản Xen.
- 65.Trường Tiểu học xã Bản Xen.
- 66.Trường Mầm Non Bản Xen.
- 67.Trường THCS Bản Xen.

## **IV. XÃ LÙNG VAI**

- 68.UBND xã Lùng Vai.
- 69.Trạm Y Tế xã Lùng Vai.
- 70.Trường Mầm non xã Lùng Vai.
- 71.Trường Tiểu học xã Lùng Vai.
- 72.Trường THCS xã Lùng Vai.
- 73.Trường Tiểu học Chợ Chậu, xã Lùng Vai.
- 74.Trường THCS Chợ Chậu, xã Lùng Vai.

## **V. XÃ THANH BÌNH**

- 75.UBND xã Thanh Bình.
- 76.Trạm Y Tế xã Thanh Bình.
- 77.Trường Mầm non xã Thanh Bình.
- 78.Trường PTDT BT Tiểu học xã Thanh Bình.
- 79.Trường PTDT BT THCS xã Thanh Bình.

#### **VI. XÃ NẬM CHÁY**

- 80.UBND xã Nậm Cháy.
- 81.Trạm Y Tế xã Nậm Cháy.
- 82.Trường Mầm non xã Nậm Cháy.
- 83.Trường PTDT BT Tiểu học xã Nậm Cháy.
- 84.Trường PTDT BT THCS xã Nậm Cháy.

#### **VII. XÃ TUNG CHUNG PHỐ**

- 85.UBND xã Tung Chung Phố.
- 86.Trạm Y Tế xã Tung Chung Phố.
- 87.Trường Mầm non xã Tung Chung Phố.
- 88.Trường Tiểu học và THCS xã Tung Chung Phố.

#### **VIII. XÃ NẮM LƯ**

- 89. UBND xã Nậm Lư.
- 90.Trạm Y Tế xã Nậm Lư.
- 91.Trường Mầm non xã Nậm Lư.
- 92.Trường PTDTBT Tiểu học Nậm Lư
- 93.Trường PTDTBT THCS Nậm Lư

#### **IX. XÃ TẢ NGÀI CHỒ**

- 94.UBND xã Tả Ngài Chồ.
- 95.Trạm Y Tế xã Tả Ngài Chồ.
- 96.Trường Mầm non xã Tả Ngài Chồ.
- 97.Trường Tiểu học xã Tả Ngài Chồ.
- 98.Trường THCS xã Tả Ngài Chồ.

#### **X. XÃ PHA LONG**

- 99.UBND xã Pha Long.
- 100. Trạm Y Tế xã Pha Long.
- 101. Trường Tiểu học xã Pha Long.
- 102. Trường PTDTBT THCS Pha Long.
- 103. Trường Mầm Non Pha Long.

#### **XI. XÃ DÌN CHIN**

- 104. UBND xã Dìn Chin.
- 105. Trạm Y Tế xã Dìn Chin.
- 106. Trường Mầm non xã Dìn Chin.
- 107. Trường Mầm non Lò Sủ Thàng, xã Dìn Chin.
- 108. Trường PTDTBT TH-THCS Lò Sủ Thàng, Dìn Chin.
- 109. Trường PTDTBT TH-THCS Dìn Chin.

#### **XII. XÃ TẢ GIA KHÂU**

- 110. UBND xã Tả Gia Khâu.
- 111. Trạm Y Tế xã Tả Gia Khâu.

112. Trường Mầm non xã Tả Gia Khâu.
113. Trường PTDTBT Tiểu học Tả Gia Khâu.
114. Trường PTDTBT THCS Tả Gia Khâu.

### **XIII. XÃ LÙNG KHÁU NHIN**

115. UBND xã Lùng Khẩu Nhin.
116. Trạm Y Tế xã Lùng Khẩu Nhin.
117. Trường Mầm non xã Lùng Khẩu Nhin.
118. Trường Tiểu học xã Lùng Khẩu Nhin.
119. Trường PTDTBT THCS xã Lùng Khẩu Nhin.

### **XIV. XÃ CAO SƠN**

120. UBND xã Cao Sơn.
121. Trạm Y Tế xã Cao Sơn.
122. Trường THPT số 3 Mường Khương.
123. Trường Mầm Non Cao Sơn.
124. Trường PTDT BT Tiểu học xã Cao Sơn.
125. Trường PTDTBT THCS Cao Sơn.

### **XV. XÃ LA PAN TẢN**

126. UBND xã La Pan Tản.
127. Trạm Y Tế xã La Pan Tản.
128. Trường Mầm non La Pan Tản.
129. Trường Tiểu học La Pan Tản.
130. Trường PTDT BT THCS La Pan Tản.

### **XVI. XÃ TẢ THÀNG**

131. UBND xã Tả Thàng.
132. Trạm Y Tế xã Tả Thàng.
133. Trường Mầm non xã Tả Thàng.
134. Trường PTDT BT Tiểu học Tả Thàng
135. Trường PTDT BT THCS xã Tả Thàng./.

**DANH SÁCH**

**05 xã đăng ký xây dựng danh hiệu**

**“Xã đạt chuẩn Văn hóa nông thôn mới” năm 2019**

*(Kèm theo Hướng dẫn số /HD-BCĐ, ngày /10/2020 của Ban chỉ đạo PT  
TĐĐKXDĐSVH và công tác gia đình)*

01. Xã Bản Lầu, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai.
02. Xã Bản Xen, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai.
03. Xã Thanh Bình, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai.
04. Xã Lùng Vai, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai.
05. Xã Pha Long, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai./.

**I. BẢNG CHẤM ĐIỂM  
CƠ QUAN, ĐƠN VỊ ĐẠT CHUẨN VĂN HÓA**

*(Kèm theo Hướng dẫn số 21 /HD-BCĐ ngày 21 /02/2020 của BCĐ phong trào TĐĐKXDĐSVH và công tác gia đình huyện Mường Khương)*

**BẢNG CHẤM ĐIỂM CƠ QUAN, ĐƠN VỊ**

<b>Tiêu chuẩn</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Điểm chuẩn</b>	<b>Điểm tự chấm</b>	<b>Điểm phúc tra</b>
<b>Tiêu chuẩn 1</b>	<b>Hoàn thành tốt nhiệm vụ</b>	30		
Nội dung 1	Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả; góp phần hoàn thành xuất sắc kế hoạch công tác hàng năm; 100% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan, đơn vị đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến trở lên”.	10		
Nội dung 2	80% trở lên cán bộ, công chức, viên chức thường xuyên tự học hoặc theo học các lớp đào tạo, bồi dưỡng về chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ.	05		
Nội dung 3	Thực hiện tốt nghĩa vụ và đạo đức của cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của pháp luật.	05		
Nội dung 4	Nâng cao chất lượng các hoạt động dịch vụ công phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao.	05		
Nội dung 5	Có sáng kiến, cải tiến quản lý; kinh nghiệm được áp dụng vào thực tiễn.	05		
<b>Tiêu chuẩn 2</b>	<b>Thực hiện nếp sống văn minh, môi trường văn hóa công sở</b>	40		
Nội dung 1	90% trở lên cán bộ, công chức, viên chức không vi phạm các quy định về thực hiện nếp sống văn minh, thực hành tiết kiệm trong việc cưới, việc tang và lễ hội.	10		
Nội dung 2	Không có cán bộ, công chức, viên chức và người lao động mắc các tệ nạn xã hội; không sử dụng, tàng trữ, lưu hành văn hóa phẩm độc hại; không tuyên truyền và thực hiện các hành vi mê tín dị đoan.	10		
Nội dung 3	Sinh hoạt cơ quan, đơn vị nề nếp; thực hiện tốt nội quy, quy chế làm việc; quy chế dân chủ ở cơ sở; nội bộ đoàn kết, giúp nhau cùng tiến bộ.	10		
Nội dung 4	Không có cán bộ, công chức, viên chức và người lao động hút thuốc lá nơi công sở; không uống rượu, bia trong giờ làm việc; trang phục gọn gàng, lịch sự; cơ quan xanh, sạch, đẹp, an toàn; bày trí khuôn viên công sở theo thiết kế đã phê duyệt.	10		
<b>Tiêu chuẩn 3</b>	<b>Gương mẫu chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước</b>	30		
Nội dung 1	100% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động nắm vững, chấp hành nghiêm đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương.	10		
Nội dung 2	Không có người vi phạm pháp luật phải xử lý từ hình thức cảnh cáo trở lên; cơ quan an toàn, an ninh trật tự; không có khiếu kiện vượt cấp, trái pháp luật.	10		
Nội dung	Thực hiện tốt cải cách hành chính; 08 giờ làm việc có hiệu	10		

3	quả, quản lý và sử dụng có hiệu quả ngân sách Nhà nước và các nguồn kinh phí được giao; không để xảy ra lãng phí, tham nhũng; tích cực đấu tranh phòng, chống tham nhũng.			
---	---	--	--	--

## II. BẢNG CHẤM ĐIỂM DOANH NGHIỆP ĐẠT CHUẨN VĂN HÓA

Tiêu chuẩn	Nội dung	Điểm chuẩn	Điểm tự chấm	Điểm phúc tra
<b>Tiêu chuẩn 1</b>	<b>Hoàn thành nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh, dịch vụ</b>	20		
Nội dung 1	Hoàn thành chỉ tiêu phát triển sản xuất, kinh doanh đề ra hàng năm.	05		
Nội dung 2	Thương hiệu, sản phẩm của doanh nghiệp có uy tín trên thị trường.	05		
Nội dung 3	Có sáng kiến cải tiến quản lý, đổi mới công nghệ, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, giảm chi phí gián tiếp; phân công lao động hợp lý.	05		
Nội dung 4	80% trở lên công nhân thường xuyên được tập huấn, nâng cao tay nghề, thi nâng bậc theo định kỳ; lao động có kỷ luật, năng suất, chất lượng và hiệu quả.	05		
<b>Tiêu chuẩn 2</b>	<b>Thực hiện nếp sống văn minh, môi trường văn hóa doanh nghiệp</b>	35		
Nội dung 1	Có quan hệ lao động hài hòa, tiến bộ giữa người lao động và người sử dụng lao động.	05		
Nội dung 2	Xây dựng và thực hiện tốt nội quy lao động; đảm bảo an toàn lao động, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ.	05		
Nội dung 3	80% trở lên người sử dụng lao động và người lao động thực hiện tốt các quy định về nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội.	05		
Nội dung 4	Không có người mắc các tệ nạn xã hội; không sử dụng, tàng trữ, luân chuyển các sản phẩm văn hóa độc hại; đảm bảo trật tự, an ninh, an toàn xã hội.	05		
Nội dung 5	Thực hiện tốt quy định về bảo vệ môi trường; hệ thống thu gom, xử lý nước thải, rác thải đạt chuẩn theo quy định pháp luật; khuôn viên doanh nghiệp xanh, sạch, đẹp.	10		
Nội dung 6	Không hút thuốc lá tại doanh nghiệp; không uống rượu, bia trong giờ làm việc.	05		
<b>Tiêu chuẩn 3</b>	<b>Nâng cao đời sống vật chất, văn hóa tinh thần của người lao động</b>	20		
Nội dung 1	100% công nhân lao động được ký hợp đồng lao động, có việc làm thường xuyên, thu nhập ổn định.	10		
Nội dung 2	Tạo thuận lợi cho công nhân về nơi làm việc, nhà ở, nhà trẻ, mẫu giáo, sinh hoạt đoàn thể; hỗ trợ công nhân lúc khó khăn, hoạn nạn.	05		
Nội dung 3	Đảm bảo cơ sở vật chất hoạt động văn hóa, thể thao cho công nhân; thường xuyên tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, tham quan du lịch và vui chơi giải trí cho công nhân lao động.	05		
<b>Tiêu chuẩn 4</b>	<b>Nghiêm chỉnh chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước</b>	25		
Nội dung 1	100% người sử dụng lao động và công nhân lao động được phổ biến chính sách, pháp luật về các lĩnh vực có liên quan.	05		
Nội dung 2	Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Nhà nước; tích cực tham gia	05		

<b>Tiêu chuẩn</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Điểm chuẩn</b>	<b>Điểm tự chấm</b>	<b>Điểm phúc tra</b>
	các chương trình an sinh xã hội.			
Nội dung 3	Thực hiện nghiêm mọi chế độ, chính sách, quyền lợi hợp pháp của công nhân theo các quy định của pháp luật.	10		
Nội dung 4	Sản xuất, kinh doanh, cạnh tranh lành mạnh theo quy định của pháp luật.	05		

**Chú ý:** Về việc chấm điểm và điều kiện công nhận “Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa”

### **1. Hướng dẫn chấm điểm:**

Bảng điểm được chia thành 04 mức: Tốt, khá, trung bình và yếu (không thực hiện), cụ thể như sau:

- Đối với thang điểm 10:
  - + Tốt: 10 điểm;
  - + Khá: 05 điểm;
  - + Trung bình: 02 điểm;
  - + Yếu (không thực hiện): 0 điểm.
- Đối với thang điểm 05:
  - + Tốt: 05 điểm;
  - + Khá: 03 điểm;
  - + Trung bình: 02 điểm;
  - + Yếu (không thực hiện): 0 điểm.

### **2. Điều kiện công nhận “Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa”**

- Tổng số điểm các tiêu chuẩn trên phải đạt từ **90** điểm trở lên;
- Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp phải có đăng ký từ đầu năm, tự chấm điểm, báo cáo kết quả thực hiện vào cuối năm./.

*Quá trình thực hiện có gì vướng mắc- liên hệ gặp đồng chí Hoàng Gia Lợi - Chuyên viên Phòng Văn hóa và Thông tin huyện Mường Khương; điện thoại: 0888688008.*